

Theo dấu dòng tiền

TOP CỔ PHIẾU

— —
Ngày 24 tháng 09, 2026

Xem thêm



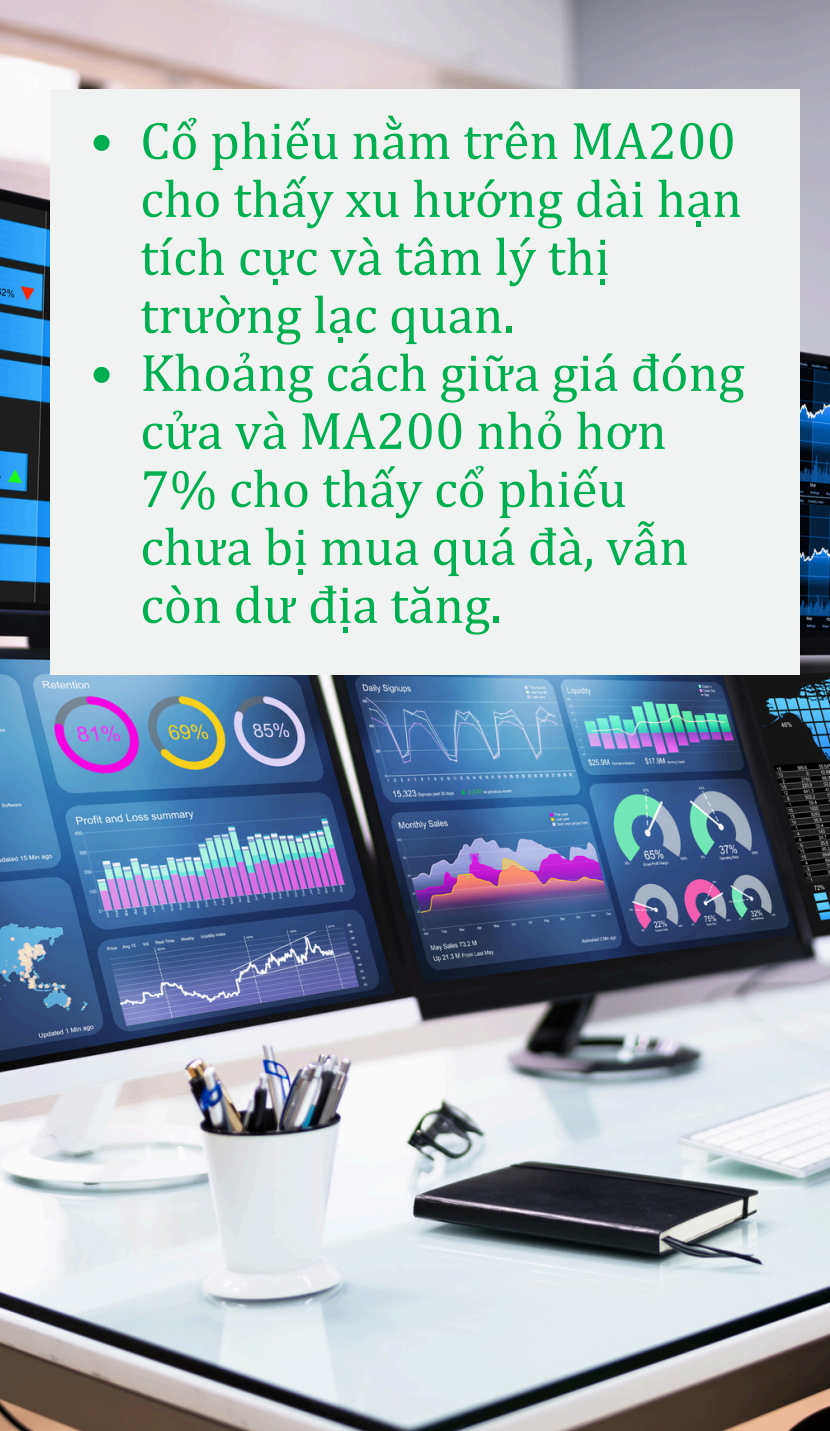
Bộ phận Phân tích & Đầu tư
Research & Proprietary trading



- Cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến phản ánh có dòng tiền mới tham gia.
- Điều này có thể tạo ra sự biến động giá mạnh hơn, đồng nghĩa sẽ xuất hiện cơ hội kiếm lợi nhuận từ chênh lệch giá



STT	Mã	Ngày	Giá đóng cửa	KLGD	KL TB 30P	Gấp TB 30P
1	MSB	23/09/2026	14.15	28.997.100	5.980.794	4.85
2	PET	23/09/2026	44.4	1.950.000	460.513	4.23
3	TPB	23/09/2026	14.75	28.156.800	7.418.034	3.8
4	FRT	23/09/2026	140.1	1.647.100	511.677	3.22
5	YEG	23/09/2026	7.49	1.271.000	453.273	2.8
6	NVB	23/09/2026	14.1	1.700.800	682.823	2.49
7	DRI	23/09/2026	14.5	1.822.900	738.317	2.47
8	TCB	23/09/2026	33.15	39.007.100	16.755.787	2.33
9	DPR	23/09/2026	38.45	511.400	223.267	2.29
10	VGC	23/09/2026	42	821.500	372.333	2.21
11	GEE	23/09/2026	70.9	3.454.600	1.603.383	2.15
12	KLB	23/09/2026	12.75	756.500	366.643	02.06
13	TNG	23/09/2026	16.8	616.900	321.627	1.92
14	HDB	23/09/2026	28	20.648.300	10.828.217	1.91
15	PVP	23/09/2026	19.5	1.657.100	873.490	1.9
16	DHC	23/09/2026	38.8	774.800	409.583	1.89
17	DGW	23/09/2026	46.55	3.343.500	1.880.840	1.78
18	HAH	23/09/2026	48.95	1.282.700	761.913	1.68
19	APH	23/09/2026	07.06	752.900	448.847	1.68
20	DPG	23/09/2026	27.9	531.200	330.197	1.61
21	VHC	23/09/2026	50.3	595.200	374.483	1.59
22	AAA	23/09/2026	7.51	2.730.800	1.776.333	1.54
23	VOS	23/09/2026	12.35	898.600	586.063	1.53
24	PVT	23/09/2026	23.1	8.487.300	5.986.597	1.42
25	HHP	23/09/2026	17.2	1.850.000	1.331.807	1.39
26	ACB	23/09/2026	21.8	11.013.700	8.010.384	1.37
27	VPB	23/09/2026	27.8	26.013.600	19.254.824	1.35
28	BVH	23/09/2026	69.3	736.900	583.593	1.26
29	TCM	23/09/2026	15.95	1.084.000	866.040	1.25



- Cổ phiếu nằm trên MA200 cho thấy xu hướng dài hạn tích cực và tâm lý thị trường lạc quan.
- Khoảng cách giữa giá đóng cửa và MA200 nhỏ hơn 7% cho thấy cổ phiếu chưa bị mua quá đà, vẫn còn dư địa tăng.

STT	Mã CK	Ngày	Giá đóng cửa	TBKL 10 phiên	RSI(14)	MA 200	% Close - MA200
1	AAA	23/09/2026	7.51	2.708.540	58.7	7.16	4.89
2	AAS	23/09/2026	09.03	1.337.050	70.64	8.72	6.71
3	ACB	23/09/2026	21.8	8.055.940	43.55	21.28	2.46
4	BVH	23/09/2026	69.3	875.830	59.04	67.83	2.17
5	BVS	23/09/2026	28.6	756.030	54.46	28.29	01.08
6	DCL	23/09/2026	44.95	2.261.500	67.82	43.63	03.02
7	FRT	23/09/2026	140.1	540.150	56.98	136.93	2.31
8	GAS	23/09/2026	84.8	1.808.920	57.68	81.97	3.45
9	HDB	23/09/2026	28	12.590.010	62.79	26.59	5.32
10	LPB	23/09/2026	47.3	2.246.930	43.51	45.83	3.21
11	MZG	23/09/2026	11.8	545.930	42.24	11.6	6.69
12	NAB	23/09/2026	12.15	1.695.060	61.3	11.9	02.06
13	PVS	23/09/2026	33.2	4.188.780	58.89	32.28	2.85
14	SBT	23/09/2026	22.7	1.239.920	49.06	21.79	4.18
15	TCB	23/09/2026	33.15	14.433.500	58.52	32.29	2.66
16	TNI	23/09/2026	5.3	623.680	40.53	5.2	1.92
17	VJC	23/09/2026	135	1.203.220	66.47	134.49	0.38
18	VPB	23/09/2026	27.8	25.703.570	56.68	26.89	03.04



Đỉnh và đáy là mức
kháng cự và hỗ trợ
quan trọng của cổ phiếu

Vượt đỉnh 1 năm

STT	Mã CK	Giá	Cao nhất 1 năm	TBKL 10 phiên
1	DHC	38.8	37.6	461.960
2	MSB	14.15	13.72	7539040
3	PET	44.4	41.9	641.020

Vượt đỉnh 3 tháng nhưng chưa vượt đỉnh 1 năm

STT	Mã	Giá	H13W	KLTB 10 phiên
1	DGW	46.55	46.3	2.353.120
2	DRI	14.5	14	981.750
3	HDB	28	27.8	12590010
4	TLG	54.7	54.3	278.120
5	TVS	15.6	15.06	245.870

Phá đáy 1 năm

STT	Mã CK	Giá	Thấp nhất 1 năm	TBKL 10 phiên
1	DDV	16.6	16.5	372.680
2	KOS	24.2	24.2	193.360
3	MVC	11.2	11.2	11.330
4	PTB	28.25	28.1	115.400
5	TCX	30.6	30.44	2.382.060
6	TMB	43.4	42.7	18.770
7	TOS	80.6	80.6	29.070
8	VCG	14.25	14.15	1.958.370
9	VGS	16	16	96.370
10	VTR	9.6	8.4	16.590

Phá đáy 3 tháng

STT	Mã CK	Giá	Thấp nhất 3 m	TBKL 10 phiên
1	API	5.1	5.3	81.100
2	BMS	12.1	12.2	30.440
3	DDV	16.6	16.7	372.680
4	KOS	24.2	26	193.360
5	MVC	11.2	11.5	11.330
6	NAG	6.3	6.4	115.350
7	PTB	28.25	28.95	115.400
8	SKG	7.29	7.3	37.840
9	TCX	30.6	31	2.382.060
10	TLD	8.15	8.16	375410
11	TMB	43.4	44	18.770
12	TOS	80.6	82.7	29.070
13	TSA	14.5	14.8	20730
14	VCG	14.25	14.3	1958370
15	VGS	16	16.1	96.370
16	VIW	22.8	23	72.160
17	VTR	9.6	9.7	16590



Cổ phiếu cắt lên trên các đường trung bình có thể phát tín hiệu mua cho một nhịp tăng giá mới

Cắt lên đường trung bình MA200

STT	Mã	Giá	MA200	KLTB 10 phiên
1	FRT	140.1	136.93	540.150

Cắt lên đường trung bình MA20

STT	Mã	Giá	MA20	KLTB 10 phiên
1	FRT	140.1	137.85	540.150
2	HPX	4.14	4.11	716.520
3	MWG	73.2	72.88	2646400
4	NRC	4.9	4.71	764.770
5	TPB	14.75	14.37	9.901.730
7	VPI	61.1	60.87	1955190
8	YEG	7.49	7.28	508940

Cắt lên đường trung bình MA50

STT	Mã	Giá	MA50	KLTB 10 phiên
1	GEE	70.9	67.34	1.833.890
2	HCM	25.5	25.48	3.345.110
3	TPB	14.75	14.49	9901730
4	VIB	13.55	13.49	4.207.560



Cổ phiếu cắt xuống dưới các đường trung bình phát tín hiệu bán khi giá có thể giảm sâu hơn



Cắt xuống đường trung bình MA200

STT	Mã	Giá	MA200	KLTB 10 phiên
1	OIL	14.1	14.2	3.683.620
2	PVD	19	19.03	7.340.540
3	VNM	60.5	60.52	2584170

Cắt xuống đường trung bình MA20

STT	Mã	Giá	MA20	KLTB 10 phiên
1	LDG	2.56	2.62	892.360
2	MCH	141.7	142.46	895.330
3	NTL	12.45	12.57	712440
4	PVD	19	19.11	7.340.540
5	VIC	236	239.41	4.653.650
7	VPI	61.1	60.87	1955190

Cắt xuống đường trung bình MA50

STT	Mã	Giá	MA50	KLTB 10 phiên
1	DGC	35.45	35.47	801.620
2	NLG	23.2	23.43	1.598.030
3	VTZ	20.3	20.32	1066160



Cổ phiếu có giai đoạn tích lũy trong biên độ hẹp. Thông thường quá trình tích lũy càng lâu với Bollinger band co hẹp cực đại thì theo sau sẽ là giai đoạn biến động mạnh.

STT	Mã CK	Ngày	Giá đóng cửa	Giá thấp nhất 3T	Giá cao nhất 3T	Biên độ %	KLTB 5 phiên
1	SJD	23/09/2026	13.9	13.8	14.2	2.9	52,460
2	VTZ	23/09/2026	20.3	20	20.9	4.5	1,083,160
3	ODE	23/09/2026	45.5	45.1	47.2	4.66	19,140
4	MCP	23/09/2026	28.15	27	28.3	4.81	37,820
5	TCL	23/09/2026	29.35	28.7	30.35	5.75	7,240
6	CHP	23/09/2026	26.25	25.8	26.85	07.06	12,360
7	ABI	23/09/2026	19	18.1	19.4	7.18	13,620
8	TYA	22/09/2026	16.8	16.02	17.4	7.41	5,540
9	INN	21/09/2026	35.9	35	37.6	7.43	14,220
10	VNL	23/09/2026	19.3	18	19.35	7.5	22,140
11	CQN	23/09/2026	29.7	29.2	31.4	7.53	60,620
12	DHG	23/09/2026	90.6	85.23	91.96	7.9	6,360
13	NCT	23/09/2026	83.9	82.1	88.66	7.99	8,880
14	VCP	23/09/2026	23.4	22.5	24.3	8	5,020
15	NTC	23/09/2026	129.8	125.6	136.5	8.68	5,400
16	QTP	23/09/2026	11	10.8	11.8	9.26	92,360
17	TSA	23/09/2026	14.5	14.4	15.75	9.38	12,760
18	VLB	23/09/2026	47.1	45.7	50	9.41	11,960
19	TIP	23/09/2026	16.3	15.45	16.94	9.64	22,160
20	LBM	23/09/2026	28.7	26.9	29.5	9.67	5,840
21	NBB	23/09/2026	17.35	16.4	18	9.76	21,140
22	GDT	23/09/2026	15.8	15.3	16.8	9.8	13,560
23	PPT	23/09/2026	15.3	14.1	15.5	9.93	242,080



Trung tâm Phân tích và Tư vấn Đầu tư

Nguyễn Văn Thanh

Phụ trách khối Phân tích & Tự doanh

Email: thanhnv@apsc.vn

Phân tích cơ bản

Hoàng Ngọc Quyền

Chuyên viên phân tích

Email: quyenhn@apsc.vn

Chiến lược giao dịch

Nguyễn Văn Thiệu

Chuyên viên phân tích

Email: thieunv@apsc.vn

Cam kết phân tích

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này cam kết rằng (1) quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và (2) chuyên viên phân tích đã/ đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

Khuyến nghị

CANH MUA Giá cổ phiếu hiện tại trong vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CHỜ MUA Giá cổ phiếu hiện tại cao hơn vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

TRUNG LẬP Ước tính giá cổ phiếu có thể tăng/giảm 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CANH BÁN Ước tính tiềm năng giảm giá trên 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.



Tuyên bố trách nhiệm

Bản báo cáo và các tài liệu đi kèm chỉ phục vụ cho mục đích cung cấp thông tin tham khảo và được phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha (APSC), một doanh nghiệp được cấp phép bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và APSC không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay tác động đến bất kỳ chứng khoán nào. Bất kỳ quyết định đầu tư nào đều dựa trên đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo này cùng với các tài liệu đi kèm không thể được sử dụng làm bằng chứng trong bất kỳ tranh chấp pháp lý nào liên quan đến quyết định đầu tư.

© Copyright - Bản quyền thuộc về APSC. Báo cáo này không được phép sao chép tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của APSC. Người dùng có thể trích dẫn hoặc trình chiếu báo cáo cho các mục đích phi thương mại. APSC có thể có thỏa thuận cho phép sử dụng cho mục đích thương mại hoặc phân phối lại báo cáo với điều kiện người dùng trả phí cho APSC.

Công ty Cổ phần Chứng Khoán Alpha

Hội sở chính

Tầng 5, 14 Láng Hạ, P.Giảng Võ, TP. Hà Nội

Điện thoại: (024) 3933 4666

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 8, số 04/B1 lô 26 BC đường Lê Hồng Phong, Phường

Đông Khê, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng

Điện thoại: 0913.399.635

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 5, Tòa nhà HDTC, 36 Bùi Thị Xuân, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3535 2115

Chi nhánh Thanh Hoá

Sảnh tầng 1, khách sạn Lam Kinh, Khu đô thị Đông Hương, Phường Hạc

Thành, Tỉnh Thanh Hoá

Điện thoại: 0237 3515 009